

Heikwu ngày 7 tháng 12 năm 1989

Kính thưa bác Hoi !

Tôi mạo muội viết thư này đến Quý Hoi và vợ để
khẩn cầu tha thiết xin được giúp đỡ cho trường hợp
của tôi. Tôi hiện là một thuyền nhân đang tạm trú
tại trại Heikwu Detention Centre Heilingschau Hong Kong
mang số thẻ của trại 70644. Số thuyền của Cục Di
Dân Hong Kong ^{VRD} 709/89. Tôi đào thoát Việt Nam ngày
2.8.1989 và đã đến Hong Kong ngày 22.8.1989 -
nguyên trước năm 1975 tôi có làm việc cho một
cơ quan của chính phủ Mỹ bởi chức vụ phó trưởng
xưởng điều hòa không khí. Sau đó là một công ty
tư nhân cũng của Hoa Kỳ và tại Đà Nẵng. Đến năm
1970 tôi nhập ngũ vào Quân lực Việt Nam Cộng Hòa
với cấp bậc Binh II số quân 72.405.025 phục vụ
tại Bộ Chỉ Huy C II lữ lượng Đặc Biệt và Tiểu A.
125. Đến năm 1971 vì nhu cầu chiến tranh Bm
chúng này được giới thiệu và chuyển tôi qua Tiểu
Đoàn 89 Biệt Động Quân. Năm 1973 tôi được chuyển
chuyển về Tiểu Đoàn 60 Biệt Động Quân thuộc liên
Đoàn 15 trấn đóng ở Đông Ông Đổ tức phía nam
lộ Sông Thạch Hãn tỉnh Quảng Trị cho đến ngày
26.8.1975. Do bị xây tan rã tại cửa biển Thuận
An - Huế. Sau đó tôi bị học tập cải tạo tại
Địa Phương 30 ngày và tiếp tục bị quản lý với các
công tác tháo gỡ bom mìn, lao động tập dịch cho
đến tháng 8.76. Giả định tôi bị buộc phải đi
kính rở Mỏ Sỏi Phên. Một vùng đất lùn đầy
trôi thuộc địa Pháp. Sau hơn hai năm bôn đong
tại đây với kính tật và thiếu thốn mọi mặt.

Tôi đã đưa gia đình tôi trốn về lại và tạm ẩn tại
gia đình về ở Phố Ngõ Huế vào tháng 12. 1978 và
chuyển đi thuê viết biên. Sau gần 6 tháng không
thuê được nhà. Chuyển viết biên sau cũng vào ngày
28.5.1979. Tôi bị Công An Việt Nam bắt và gộp
tôi viết biên với mưu đồ chính trị nên quyết định
viết ẩn phat ba năm tập trung cải tạo. Tôi làm
tại trại Cải tạo Bình Điền I. Đến tháng 6. 1981
tôi bị chuyển ra trại P.T.6. tại Vĩnh Linh ở phía
trên bị chuyển 17. Cho đến ngày 15. 8. 1982 tôi
được phong thích trở về địa phương tiếp tục quản
lí. Lúc đầu một tuần một lần vào sân trại phải
đến Ban An ninh Phòng Công an thành phố Huế để
viết bản Kiểm điểm đã làm những gì trong tuần qua
bề sau thì cứ mỗi 1 tây của ngày đầu tháng. Ngày
11. 1. 1985 tôi viết lại tại Đà Nẵng. Một người bạn
thân đồng hành là cô Nguyễn Thị Thu Hương đi thoát.
Tôi bị bỏ rơi lại những chày lốt không bị Công An VN
bắt. Cô Hương ra đi mang theo được một tài liệu của
tôi về hồ, mẫu trường hợp bị trị của quân nhân Mỹ một
tiếp trong chiến tranh Việt Nam trong đó một cơn sóng
(thời điểm tôi viết 1982) bề sau qua sự liên lạc thư
tín tôi được biết lãnh sự Mỹ tại Hong Kong tiếp nhận
và gửi rất kỹ về vấn đề này vào tháng 9 năm 1985.
Năm 1986 cô ta được chấp thuận, lĩnh cử và tôi không
còn liên lạc được với cô ta nữa. Đầu năm 1987 tôi
làm việc cho một tổ chức Từ Thiện của Phật giáo
tại Huế. là đi sắm Thiếp các tượng Phật của các chùa
trùng tu, Thiếp Thiếp. Tháng 8 năm ấy tôi bị Công
An bảo về tôn giáo của mình Đình Trị Thiếp, bắt giữ

đề điều tra vì lí do - Nguyên liệu quý giá đắt tiền ở đâu mà tôi có và làm không lấy tiền. Ai cũng tỏ thái độ với tôi trong công việc này. Sau hai tháng giam giữ điều tra tôi được thả tự do. Tháng 4 năm 1988 tôi bắt đầu vượt lại - Sau 4 lần không thành công và hầu quả xây đến người tỏ thái độ bắt. Phòng bảo vệ chính trị Công An Thành Phố Huế đã bắt giữ tôi trong 4 ngày đề điều tra nhưng không tìm thấy bằng chứng nên phóng thích. Đầu tháng 5.1989 Tôi vượt biên lại cũng với vợ ba đứa con nhưng ba lần đều thất bại. Lần thứ 4 ra đi một mình tôi vượt thoát bởi một mụ bắt nạt phải bỏ lại vợ và ba đứa con còn lại VN

Thưa Ông Hời! Tôi đến đây không một đồng tiền cả con thân thích. Có một người chỉ có câu lạc bộ ra đi từ năm 1975 là tôn hủ Thanh Huệ hiếu ở 49 EMERALD DR DANVILLE CA. 94526. Tôi đã liên lạc thư hai lần nhưng bắt tâm vô tín. Con bạn bè thì không biết địa chỉ và nếu có địa chỉ chẳng hiểu thì biết họ có giúp đỡ gì cho tôi trong hoàn cảnh này không?

Thưa Quý Hời! Tôi biết được địa chỉ của Quý Hời qua bức thư của người chồng ở tại Pháp gửi cho vợ anh ta ở tại đây. Tôi rất mừng và viết thư này đến Quý Hời với lời tha thiết cầu mong Quý Hời giúp đỡ cho tôi trong những gì mà Quý Hời có thể giúp đỡ được với hoàn cảnh hiện tại của tôi từ vật chất đến tinh thần. Hoặc Quý Hời cho tôi biết các hội đoàn nào có thể giúp đỡ được trong

Thường hợp hoàn cảnh của tôi.

Tôi thành thật cầu chúc Quý Hội cũng tạo được
gia quyến của tất cả Hội viên được an lành
thịnh đạt. Rất mong nhận được thư trả lời
của Quý Hội.

Trân trọng kính thư

Trần Cảnh

Huyệns học Khánh

FROM: HUYNH NGOC KHANH



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ANLINGTON
VA 22205 - 0635

DEC 20 1989

U.S.A



Số I6I

BIÊN NHẬN

(Cấp cho QN đã lập Hồ-sơ xin CC bọc nhựa)

Họ và Tên HUỖNH-NGOC-KHÁNH

Cấp bậc Binh I

Số quân 72/405.025

Thời hạn sử dụng 60 ngày

Số thẻ CC được cấp

ĐẠI ĐỘI ngày II.03.75

ĐƠN VỊ TRƯỞNG /
ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG HUỖU-DUYÊN

Đại-Đội-Trưởng ĐĐHCCV/LĐI9/BĐC



MAU
05.08.66 QĐ-851

10.66.TTALAP.0.2586



ASSOCIATED AMERICAN ENGINEERS
& ARCHITECTS
OVERSEAS, INC.
CIVILIAN IDENTIFICATION

INSTALLATION AND ADDRESS

ARMY - 1st Cavalry Div, 2nd SFG
NAME

NAME

STATE

EXPIRATION DATE UNIT OF OR BRANCH OF SERVICE

12 NOV 69

PLACING UNIT

PROPERTY OF ARMY

DATE OF BIRTH WEIGHT HEIGHT COLOR
HAIR

3 APR 52 105 LB 5' 3" BLK

DATE OF ISSUE COLOR EYES

12 NOV 63 BROWN

SIGNATURE OF ISSUING OFFICER

[Signature]

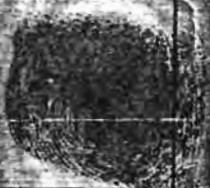
Notes: The holder of this card is authorized to wear
all authorized United States Army uniform and
rank in the United States Armed Forces and is
entitled to all privileges for all Veterans of the Army
with current status in the Army.

CARD NUMBER

099

PROPERTY OF ARMY

X
M
I
D
I
S
T
R
I
B
U
T
I
O
N
S
O
N
L
Y



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **13-4-1952**

Họ tên: **HUYNH NGOC KHANH**

Sinh ngày: **13-4-1952**

Nguyên quán: **Kim Long**

Hue, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: **7 Phan đình**

Phung, Huế, B. T. Thiên

Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi nổi c2cm
trên trước dải tai
trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 3 năm 1900

NGƯỜI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Trần Đình Luyện

CHUNG - CHI TAI - / GU

==ooOoo==

VIET-NAM COM-MUN
QUAN-LUC VIET-NAM
BIET-DONG-QUAN/ QUANG

LIEN-LOAN 15, BIET-DONG-QUAN
TIEU-DOAN 60/BDQ

So 172/TL.60/BDQ/BL/GS

CHUNG - KHAN

Họ và Tên : HUYNH-NGOC-KHANH
Cấp-bac : Binh.I
Số-quan : 72/405.025
Ngày và nơi sinh : 13 tháng 4 năm 1952 tại Kim-Long, Huong-Tra, Thua-Thien
Tên Cha : HUYNH-MANH
Tên Mẹ : LE-THI-TRAM
Ngày nhập-ngu : 10 tháng 01 năm 1970
Thời-gian gian-dean cong-vu : Không
Hiện đang tại-ngu và phục vụ tại : TIEU-DOAN 60, BIET-DONG-QUAN
Lý do : Do xu-dung tam-thoi (trong khi cho doi cap phat mau in QD.7503) De bo tuc he-sa

Có hiệu lực MÔT (01) tháng kể từ ngày ký và được gia hạn
mặt sau ./-

KLC, 75.03, ngày 13 tháng 01 năm 1975
(Chức vụ và họ tên)

Trại Minh Thuận ĐO NỘI VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
745-072 Số HSLĐ

Mẫu số C01-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 4 ngày 4 tháng 8 năm 1972
của Quản đốc Công an Tỉnh Bình Trị Thiên
của Quản đốc Công an Tỉnh Bình Trị Thiên

Họ, tên chữ, sinh Huyên Ngô Khánh
Họ, tên thường gọi at
Họ, tên bí danh Khánh
Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1952
Nơi sinh Khuê Long - Hướng Hóa

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 7 Phạm Đình Phụng - Huế

Can tội Viết Biện

Bị bắt ngày 28.5.1972 An phạt 3 năm TCT

Theo quyết định, án văn số 43 ngày 11 tháng 2 năm 1972 của
Ủy ban uyển chuyển VD tỉnh Bình Trị Thiên

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 7 Phạm Đình Phụng - Huế

Nhận xét quá trình cải tạo

Đáp ứng tốt, tạo điều kiện cho công tác
chăm sóc, nuôi dưỡng

Làm tay ngón trở phải

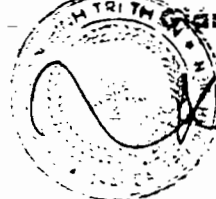
Của

Đánh bìn số

Lập tại

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 3 năm 1972



TRƯỞNG TÁ Trần Văn Thọ